

Bài 0: Giới thiệu về Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam



HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO)



LÂM NGHIỆP VIỆT NAM: THỐNG KÊ CHÍNH 2022



14,7 Mha – 42% che phủ
 2,2 Mha (15%) rừng đặc dụng
 4,6 Mha (32%) rừng phòng hộ
 7,8 Mha (53%) rừng sản xuất



60% rừng thuộc sở hữu nhà nước
40% rừng sở hữu tư nhân

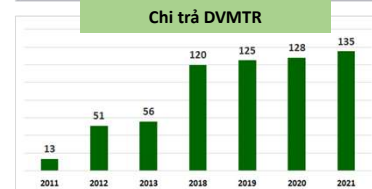
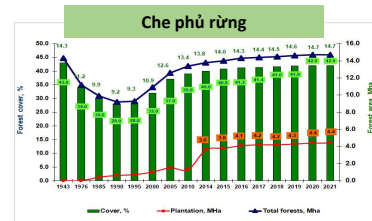



30 Mt CO₂e – phát thải hàng năm (2010-2020)
- 70 Mt CO₂e – hấp thụ hàng năm (2010-2020)
612 Mt C trong rừng (2020), 80% ở rừng tự nhiên



6,000 cơ sở chế biến gỗ và lâm sản
 Nội thất, gỗ ván, gỗ xẻ, dăm gỗ và viên nén gỗ.

Nguồn: VNFOREST 2022

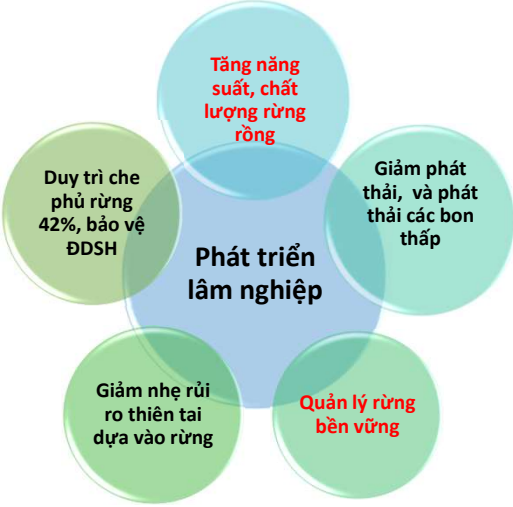





CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP

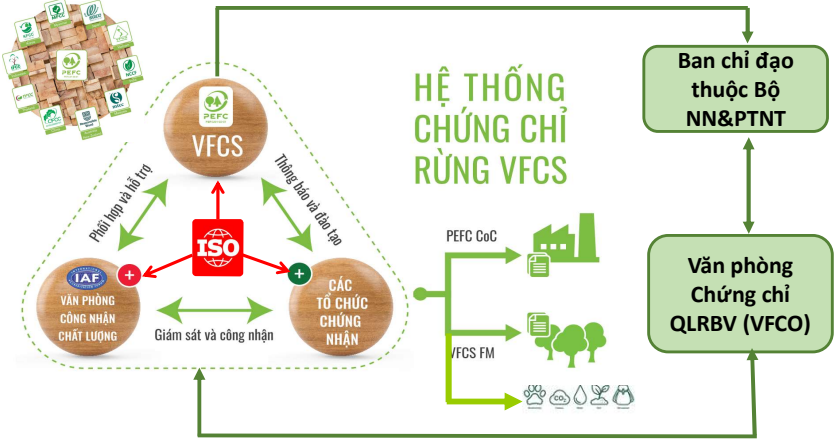
Các mục tiêu chính đến 2030:

- 100% of nguyên liệu gỗ cho thị trường trong nước và xuất khẩu từ nguồn hợp pháp và chứng chỉ QLRBV
- Tối thiểu 1 triệu ha rừng được chứng nhận QLRBV
- 100% diện tích rừng do chủ rừng là tổ chức thực hành QLRBV
- Giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 23-25 tỷ USD





HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA (VFCS)



Các mốc chính:

2021: VFCS tái cơ cấu và trở thành tổ chức có tư cách pháp nhân; PEFC ký hợp đồng với VFCS

2020: được PEFC công nhận

2019: VFCS là thành viên thứ 50 của PEFC

2018: Thành lập VFCS

412.142

Tổng diện tích rừng CN (ha)

153,581

Rừng chứng nhận VFCS/PEFC (ha)

72

Chứng nhận PEFC CoC

VFCS VÀ PEFC ĐÓNG GÓP NHƯ THẾ NÀO CHO SFM?

RỪNG CHỨNG NHẬN THEO VFCS/PEFC ĐẢM BẢO:

HỢP PHÁP

Tuân thủ pháp luật Việt Nam và quy định Quốc tế:

- Quản lý, sử dụng đất và rừng theo quy định pháp luật Việt Nam
- Khai, minh bạch nguồn gốc lâm sản
- Đáp ứng yêu cầu VPA/FLEGT và EUDR

BỀN VỮNG


Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế:

- Quản lý rừng bền vững
- Chuỗi hành trình sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng
- Được bên thứ ba độc lập đánh giá và chứng nhận

TOÀN VỆN MÔI TRƯỜNG

Đóng góp cho mục tiêu khí hậu và PTBV:

- Duy trì, nâng cao dịch vụ hệ sinh thái
- Giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu
- Thúc đẩy phát triển cộng đồng địa phương



VĂN PHÒNG CHỨNG CHỈ QLRBV (VFCO)


MISSION Thúc đẩy QLRBV, nâng cao năng suất, chất lượng rừng, đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp và minh bạch, tăng cường DVHST, đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH và PTBV

Phát triển các tiêu chuẩn, hướng dẫn thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (FM, CoC, vv)

Xây dựng năng lực thực hiện QLRBV và CCR cho các chuyên gia đánh giá, các chủ rừng, doanh nghiệp

Quản lý hoạt động chứng nhận VFCS/PEFC, cấp phép sử dụng logo VFCS/PEFC tại Việt Nam

Giám sát, đánh giá và không ngừng cải thiện chất lượng chứng chỉ rừng của VFCS.



Bài 0: Giới thiệu về Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam



CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG (FM)



Đảm bảo các hoạt động QLR đáp ứng tiêu chuẩn:
VFCS/PEFC ST 1003:2019

- Chứng chỉ đơn
- Chứng chỉ Nhóm











CHỨNG CHỈ CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM (COC)



Đảm bảo chuỗi cung nguyên liệu từ rừng và các nguồn khác:
PEFC ST 2002: 2020

- Chứng chỉ đơn
- Chứng chỉ nhiều địa điểm (multi sites)












TIÊU CHUẨN & HƯỚNG DẪN

Quản lý rừng bền vững (FM):

1. VFCS/PEFC ST 1003:2019: Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững
2. VFCS/PEFC ST 1004:2019: Tiêu chuẩn quản lý rừng theo nhóm
3. 7 hướng dẫn kỹ thuật

Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)

1. PEFC ST 2002: 2020 chuỗi hành trình sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – các yêu cầu (thay thế PEFC 2002:2013, từ 14/08/2022)
2. PEFC GD 2001:2022 – Hướng dẫn thực hiện PEFC ST 2002:2020
3. PEFC ST 2001: 2020: Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – các yêu cầu
4. Công cụ (toolkit) thực hiện trách nhiệm giải trình (DDS) gỗ rừng trồng

Tổ chức chứng nhận và quản lý:

1. VFCS/PEFC GD 1001:2022 Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia
2. VFCS/PEFC GD 1006:2022: Yêu cầu cho các tổ chức chứng nhận
3. VFCS/PEFC GD 1007:2022: Quy trình chỉ định Tổ chức chứng nhận
4. PEFC ST 2003: 2020: Yêu cầu đối với các tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận PEFC CoC (thay cho PEFC 2003:2012, áp dụng từ 14/08/2022)
5. VFCS/PEFC ST 1008:2022: Nguyên tắc sử dụng Logo VFCS/ PEFC
6. VFCS/PEFC GD 1009:2022: Quy trình cấp phép sử dụng logo VFCS
7. VFCS/PEFC GD 1010:2022: Quy trình giải quyết tranh chấp và khiếu nại



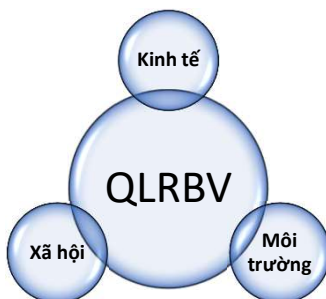
TIÊU CHUẨN QLRBV – VFCS/PEFC ST 1003:2019

Tiêu chuẩn QLRBV VFCS ST 1003:2019

7 nguyên tắc

34 tiêu chí

122 chỉ số

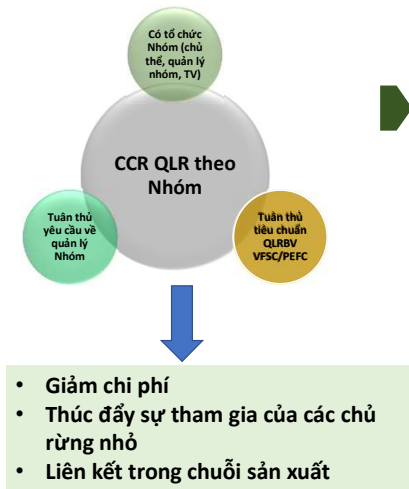


1. **Tuân thủ luật pháp (9)**: liên quan đến các quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư, điều ước quốc tế) – cần cập nhật liên tục
2. **Xã hội (4)** – quyền của **cộng đồng địa phương**, sinh kế, văn hóa, tín ngưỡng, ...
3. **Kinh tế, kỹ thuật (8)**: từ khâu giống đến khai thác – sâu về kỹ thuật lâm nghiệp
4. **Môi trường (10)**: tác động, biện pháp giảm nhẹ; giá trị sinh thái, bảo tồn ĐDSH, ...
5. **Giám sát, quản lý (3)**: kế hoạch giám sát, thực hiện kế hoạch giám sát, lưu trữ hồ sơ, ...

Tiêu chuẩn này đang được cập nhật.....



TIÊU CHUẨN QLRBV THEO NHÓM - VFCS ST 1004:2019



- **Chủ thể nhóm:** được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam
 - Hội
 - Doanh nghiệp
 - HTX, liên minh HTX,
- **Quản lý nhóm:**
 - Các quy định quản lý
 - Cơ cấu tổ chức
 - Năng lực
 - Quy chế...
- **Tuân thủ:**
 - Tất cả thành viên tuân thủ tiêu chuẩn QLRBV
 - Tất cả thành viên tuân thủ quy định của Nhóm



TIÊU CHUẨN PEFC COC 2002:2020



Chain of Custody of Forest and Tree Based Products – Requirements



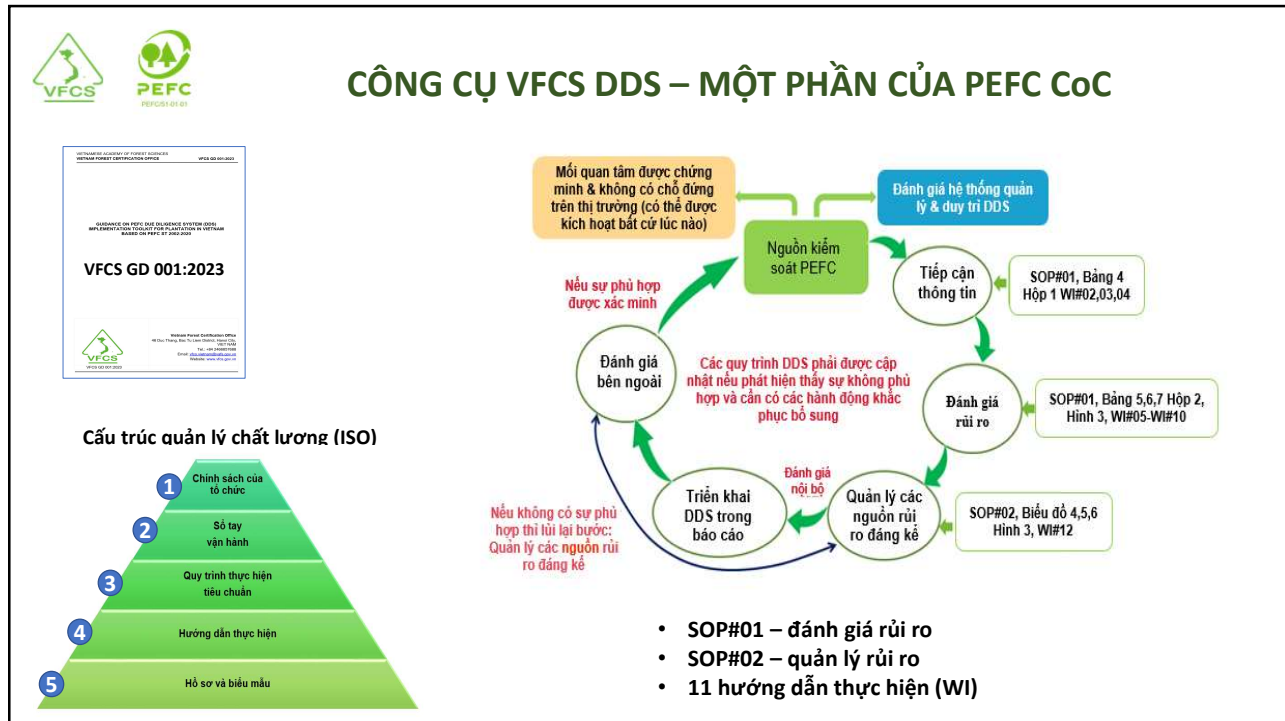
PEFC ST 2002:2020 – COC requirements
PEFC ST 2001:2020 – Trademark Rules

1. Yêu cầu của Hệ thống quản lý
2. Xác định nguyên liệu đầu vào và khai báo sản phẩm đầu ra
3. Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm
4. Trách nhiệm giải trình (DDS)

Phụ lục 1: Thực hiện DDS với nguồn nguyên liệu gây tranh cãi

Phụ lục 2: Thực hiện CoC với Tổ chức có nhiều địa điểm





ƯU TIÊN THỰC HIỆN SFM VÀ CHỨNG CHỈ RỪNG

- Tập trung vào rừng trồng sản xuất, tăng năng suất, chất lượng thông qua cải thiện giống và biện pháp lâm sinh
- Huy động nguồn lực hỗ trợ thực hiện SFM và chứng chỉ rừng cho chủ rừng nhỏ
- Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia về SFM
- Thúc đẩy SFM và chứng chỉ rừng (SFM, CoC/DDS) – gỗ dăm, viên nén gỗ, đồ nội thất, đóng gói gắn với EUDR
- Phát triển chứng nhận tín chỉ các bon dựa vào rừng tạo nguồn tài chính và đóng góp cho NDC









Trân trọng cảm ơn!



Thúc đẩy quản lý rừng bền vững ở Việt Nam và toàn cầu
Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCS)

 46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

 +84 2466857688

 www.vfcs.org.vn